

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4042/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **30** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch thực hiện “Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020”, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-BTC ngày 24/8/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 65/TTr-STTTT ngày 05/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020”, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện



Kế hoạch; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BD, Đài PT&TH;
- Lưu: VT, K9. *lv*



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân;

- Thông qua việc triển khai và thực hiện các nội dung truyền thông và giảm nghèo về thông tin nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác thông tin - truyền thông về công tác giảm nghèo cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở trên địa bàn tỉnh;

- Từng bước đầu tư xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất về thông tin và truyền thông nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị ở các xã đặc biệt khó khăn, xã đảo, xã nghèo và huyện nghèo trên địa bàn tỉnh; nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin và truyền thông cho người dân, đặc biệt là các hộ nghèo ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Yêu cầu

- Các nội dung, hoạt động truyền thông và giảm nghèo về thông tin phải được triển khai đồng bộ và hiệu quả;

- Có sự phối hợp đồng bộ, sự tham gia tích cực giữa các ngành, các cấp và các địa phương trong tỉnh.

II. MỤC TIÊU:

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, khu vực được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân; xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng.

- 90% các hộ dân thuộc địa bàn huyện nghèo, xã nghèo được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác.

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động.

- Hỗ trợ phương tiện nghe – xem cho khoảng 100 hộ nghèo sống tại đảo xa bờ; hộ nghèo sống tại xã đặc biệt khó khăn.

- 50% các xã nghèo có điểm thông tin tuyên truyền cổ động ngoài trời.

- Có ít nhất 05 huyện và 28 xã được trang bị bộ phương tiện tác nghiệp tuyên truyền cổ động.

III. NỘI DUNG:

A. NỘI DUNG VỀ TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO

1. Tổ chức hội nghị đối thoại chính sách giảm nghèo với người dân và cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã

a) Mục tiêu

- Thông qua đối thoại chính sách giảm nghèo giúp cho người dân nắm vững các chủ trương, chính sách để cùng thực hiện, cũng như việc đảm bảo quyền và trách nhiệm tham gia của người dân trong quá trình thực hiện tại cơ sở.

- Tổng hợp những phản ánh, trao đổi những kiến nghị của cơ sở và người dân làm cơ sở nghiên cứu cho công tác tham mưu, đề xuất những giải pháp thực hiện hiệu quả và kiến nghị sửa đổi bổ sung chính sách cho phù hợp với thực tiễn. Tạo được mối liên hệ bình đẳng giữa những người hoạch định và thực hiện chính sách với những người được hưởng lợi từ các chính sách.

b) Đối tượng tham gia

- Đối thoại với Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã, cán bộ thôn, làng: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; các Bí thư, Trưởng thôn/làng.

- Đối thoại với người dân: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; Lãnh đạo UBND cấp xã; Đại diện cho các hộ nghèo, cận nghèo và hộ khá, giàu ở địa phương.

c) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các cuộc đối thoại với Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã, cán bộ thôn, về các vấn đề: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh tại địa phương; công tác điều tra, rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều; điều tra, xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình hàng năm; việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững hàng năm của cấp xã; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo vùng dân tộc và miền núi; các Dự án

thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức các cuộc đối thoại với người dân về các nội dung: Công tác điều tra, rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều; điều tra, xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình hàng năm; Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo vùng dân tộc và miền núi; các Dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giai đoạn 2016 - 2020, như: đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; Chính sách tín dụng ưu đãi, giáo dục, bảo hiểm y tế, nhà ở, đất ở, công trình nước sinh hoạt, vệ sinh; Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội và các chính sách khác.

- Công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Tập huấn truyền thông về công tác giảm nghèo

a) Mục tiêu: Đảm bảo cho tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo ở các xã, phường, thị trấn được đào tạo, nâng cao nghiệp vụ về công tác giảm nghèo phục vụ tốt cho công tác truyền thông về giảm nghèo.

b) Đối tượng, thành phần cán bộ tham gia: Cán bộ, tuyên truyền viên, báo cáo viên làm công tác giảm nghèo cấp xã.

c) Nội dung thực hiện: Hệ thống các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo.

3. Xây dựng các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo.

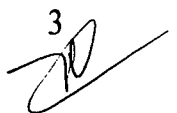
a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về chương trình giảm nghèo; cung cấp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân các kiến thức khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế hộ gia đình; những hình ảnh về thành tựu trong công tác giảm nghèo đã được đúc kết, phổ biến rộng rãi trên các loại hình báo chí, báo mạng, tờ rơi, áp phích, pa nô tuyên truyền

b) Đối tượng thụ hưởng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giảm nghèo.

c) Nội dung thực hiện: Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đi sâu tuyên truyền các mô hình đã thành công để khuyến khích người dân có động lực vươn lên thoát nghèo; trở thành phong trào thi đua rộng rãi cùng nhau vươn lên đăng ký thoát nghèo.

4. Hội thi truyền thông về giảm nghèo

a) Mục tiêu: Thông qua Hội thi nhằm đánh giá thực trạng hoạt động tuyên truyền và chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở về công tác giảm nghèo, từ đó giúp Ban chỉ đạo các cấp nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, vị trí của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên và tầm quan trọng của công tác truyền thông. Qua đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng cho đội ngũ

3


tuyên truyền viên; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động truyền thông về giảm nghèo ở cơ sở.

b) Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng mang thông điệp “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm giới thiệu những tấm gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo; vai trò của cộng đồng trong việc đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

c) Đối tượng dự thi: Là Tuyên truyền viên, Cộng tác viên đã, đang và sẽ tham gia các hoạt động truyền thông về giảm nghèo tại các địa phương, ưu tiên là những người trực tiếp như thôn trưởng, tổ trưởng, cán bộ các ban ngành đoàn thể ở cấp xã, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp

5. Xây dựng Trang thông tin điện tử về giảm nghèo

a) Mục tiêu: Phát triển, tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng thông tin thiết yếu của người dân, nhất là người dân thuộc hộ nghèo khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Đối tượng thụ hưởng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, Người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện: Xây dựng Trang thông tin điện tử về giảm nghèo để cập nhật các thông tin liên quan về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo; các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 tại địa phương.

B. NỘI DUNG VỀ TRUYỀN THÔNG GIẢM NGHÈO THÔNG TIN

1. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác thông tin - truyền thông về công tác giảm nghèo cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung:

- Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền (bao gồm cả hoạt động khảo sát để xác định nhu cầu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng);

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho các đối tượng thuộc diện đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng: cán bộ xã trong biên chế lĩnh vực văn hóa - xã hội, cán bộ các đài truyền thanh cấp xã; trưởng thôn, làng của các xã thuộc khu vực miền núi, hải đảo.

d) Thời gian thực hiện: năm 2018

e) Số lượng lớp tập huấn (dự kiến): 2 lớp/300 cán bộ tham gia

2. Tăng cường nội dung thông tin về cơ sở

a) Mục tiêu: Giúp cho người nghèo được tiếp cận các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp thu, học tập những kiến thức, kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu chính đáng.

b) Nội dung thực hiện: Đặt hàng sản xuất mới các phóng sự phát thanh, truyền hình có nội dung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giới thiệu những cách làm hay, những mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; phổ biến những kiến thức, kinh nghiệm, gương điển hình trong công tác xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu của các cá nhân, gia đình.

c) Đối tượng thụ hưởng: Người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn các huyện; các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển và xã đảo; thôn vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Thời gian thực hiện: năm 2018, 2019, 2020.

e) Số lượng chương trình sản xuất: 03 chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

3. Biên soạn và xuất bản ấn phẩm thông tin, tuyên truyền

a) Mục tiêu: Đảm bảo cho người nghèo được hỗ trợ tiếp cận thông tin qua các sản phẩm thông tin truyền thông.

b) Nội dung thực hiện: Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền về chính sách giảm nghèo; các xuất bản phẩm phổ biến về khoa học, kỹ thuật giúp cho các hộ gia đình khai thác, tìm hiểu, ứng dụng cho việc sản xuất, nuôi trồng cây con để phát triển kinh tế gia đình.

c) Đối tượng thụ hưởng: Các ngành, các tổ chức xã hội ở các xã, Bưu điện văn hóa xã các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển và xã đảo; thôn/làng vùng sâu vùng xa, biên giới, dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Thời gian thực hiện: năm 2018

4. Trang bị phương tiện thông tin cổ động cho các xã.

a) Mục tiêu: Hỗ trợ 05 huyện và 28 xã các phương tiện và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

b) Nội dung thực hiện: Đầu tư, hỗ trợ mỗi huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, miền núi một bộ phương tiện tác nghiệp thông tin cổ động gồm các thiết bị tăng âm, loa đài, các thiết bị phụ trợ cho hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

c) Đối tượng thụ hưởng: Các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo; xã thuộc huyện nghèo; xã thuộc các huyện được hưởng cơ chế,

chính sách hỗ trợ như huyện nghèo. Trong đó, ưu tiên các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Xã khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020);

- Điều kiện các xã được trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động là các xã chưa có hoặc đã có trang thiết bị nhưng thiết bị đã lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu hoạt động;

d) Số đơn vị được hỗ trợ: 33 đơn vị (05 huyện và 28 xã)

e) Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2017 - 2020.

5. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho các hộ nghèo

a) Mục tiêu: 100 hộ gia đình nghèo sống tại xã đảo; hộ nghèo tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh có phương tiện nghe xem để tiếp cận thông tin.

b) Nội dung thực hiện:

- Khảo sát, điều tra tài sản tiếp cận thông tin là phương tiện nghe - xem chung của các hộ gia đình nghèo sống tại xã đảo; hộ nghèo thuộc các dân tộc rất ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn;

- Đề xuất UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách hộ gia đình nghèo được hỗ trợ phương tiện nghe - xem.

c) Đối tượng thụ hưởng: Là hộ nghèo (theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020) sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn; trong đó ưu tiên hỗ trợ đối với: Hộ nghèo có thành viên đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Các hộ nghèo sống ở đảo xa bờ.

d) Số hộ được hỗ trợ: 100 hộ

e) Thời gian thực hiện: Năm 2018, 2019

6. Xây dựng các điểm tuyên truyền cổ động cố định

a) Mục tiêu: Thiết lập Bảng tin công cộng tại nơi tập trung đông dân cư trên địa bàn xã, thôn, bản để thể hiện các nội dung thông tin, tuyên truyền trực quan phục vụ cho nhiệm vụ chính trị hoặc cập nhật thông tin thiết yếu đối với cộng đồng dân cư trên địa bàn.

b) Nội dung:

- Khảo sát tại các địa phương có các xã, thôn đặc biệt khó khăn của 03 huyện nghèo trong tỉnh (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão). -

- Căn cứ sự cần thiết và thực tế ở cơ sở, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các địa phương đề xuất UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh sách các xã, thôn được thiết lập Bảng tin công cộng từ nguồn vốn của ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc thiết lập, quản lý nội dung thông tin và hình thức trình bày của Bảng tin công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 5, Quyết định 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

d) Số lượng (dự kiến): 16 điểm.

e) Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2017 - 2020.

C. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Giám sát

a) Mục tiêu: Kiểm tra, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động Giảm nghèo thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 ở các cấp địa phương, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

b) Nội dung kiểm tra:

- Công tác chỉ đạo điều hành của các cấp trong tổ chức thực hiện các hoạt động Giảm nghèo thông tin;

- Tiến độ thực hiện các đầu ra và các kết quả;

- Mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân trên địa bàn (đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số,...) trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động Giảm nghèo thông tin;

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

- Một số nội dung khác (tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa phương).

c) Phương pháp kiểm tra

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện các hoạt động Giảm nghèo thông tin; các báo cáo kiểm tra (kỳ trước), báo cáo giám sát, đánh giá, và các tài liệu liên quan.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn, bản: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (sau đây gọi là Ban quản lý cấp xã), trưởng thôn, bản.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng các hoạt động Giảm nghèo thông tin.

d) Thời gian thực hiện và thời điểm kiểm tra

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2017 - 2020.

- Thời điểm kiểm tra: Tiến hành kiểm tra thường xuyên, liên tục trong năm (ít nhất 6 tháng một lần); kiểm tra đột xuất nếu có vấn đề phát sinh.

2. Hội nghị triển khai kế hoạch và sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Dự án

a) Mục tiêu:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong từng năm, giai đoạn 2016 - 2020;

- Định hướng xây dựng các mục tiêu, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung:

- Tổ chức các cuộc hội nghị giữa các sở, ngành, địa phương nhằm thống nhất nội dung để xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm;

- Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Dự án; các chính sách, dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin, qua đó đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện trong những năm tiếp theo.

- Thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ để lập Kế hoạch triển khai các nội dung trong năm báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định;

Thành phần: Các sở, ngành liên quan và các huyện.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 - 2020.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí triển khai Dự án 4 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017, với tổng kinh phí: **4.017,1 triệu đồng**, (trong đó: Ngân sách Trung ương: 3.493,1 triệu đồng, Ngân sách địa phương: 524 triệu đồng); cụ thể như sau:

- Kinh phí đã phê duyệt năm 2016: 345 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương: 300 triệu đồng, Ngân sách địa phương: 45 triệu (*riêng khoản kinh phí này của địa phương chưa được phân bổ trong năm 2016*)).

- Kinh phí thực hiện giai đoạn 2017-2020: **3.672,1 triệu đồng** (trong đó: Ngân sách Trung ương: 3.493,1 triệu đồng, Ngân sách địa phương: 524 triệu).

2. Phân kỳ kinh phí thực hiện giai đoạn 2017- 2020

(chi tiết theo phụ lục đính kèm).

3. Kinh phí kiểm tra, giám sát: Căn cứ nguồn kinh phí được giao và nhiệm vụ cụ thể, hàng năm Sở Tài chính tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phân bổ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:



1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện “Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, đảm bảo đạt hiệu quả, đúng lộ trình và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Căn cứ Kế hoạch này, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; hàng năm, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các đơn vị, địa phương liên quan đề xuất các nội dung thực hiện cụ thể và tổ chức triển khai Kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng mục tiêu của Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện nội dung **Giảm nghèo về thông tin** đảm bảo theo đúng Kế hoạch và các hướng dẫn có liên quan.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định. Chủ động tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các nội dung Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh thực hiện thông tin tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giai đoạn 2016 - 2020; chương trình truyền thông giảm nghèo về thông tin nhằm hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội về thông tin trong chương trình giảm nghèo bền vững.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện **hoạt động Truyền thông về giảm nghèo** trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020;

- Tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Trung ương, địa phương để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, phân bổ vốn Chương trình MTQG thực hiện Dự án hàng năm;

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, cân đối ngân sách tỉnh cho các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Dự án đảm bảo đạt hiệu quả.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định, cân đối, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn sự nghiệp để triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định

Tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tăng cường tổ chức thông tin tuyên truyền sâu đậm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, tuyên truyền nhân rộng các nhân tố điển hình tích cực, kinh nghiệm thiết thực trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

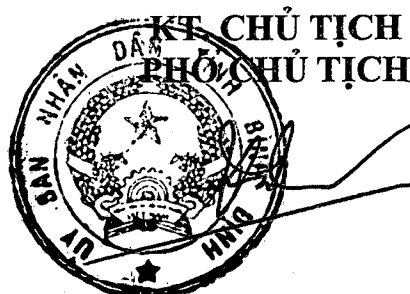
6. UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Truyền thông và giảm nghèo về thông tin tại địa phương.

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá, điều tra đối tượng được thụ hưởng các dịch vụ xã hội về thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2017 – 2020 tại địa phương mình.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu, rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện các hoạt động Truyền thông giảm nghèo về thông tin giai đoạn 2017 - 2020.

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc quản lý, khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các trang thiết bị, các ấn phẩm truyền thông được đầu tư, trang bị tại địa phương.



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
Kinh phí thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020
(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh)



S T T	Nội dung	Tổng kinh phí			Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)											
		Giai đoạn 2016-2020		Giai đoạn 2017-2020	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng	Kinh phí đã phê duyệt năm 2016 (tại QĐ số 32/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh)		Tổng	TW	ĐP	Tổng	TW	ĐP	Tổng	TW	ĐP	Tổng	TW	ĐP
1	Hoạt động Truyền thông về Giảm nghèo	1.333,6	170	1.361	293,2	255	38,2	322,5	280,5	42	354,9	308,6	46,3	390,4	339,5	50,9
2	Hoạt động Giảm nghèo về thông tin	2.683,5	175	2.311,1	498	433	65	547,8	476,3	71,5	602,5	523,9	78,6	662,8	576,3	86,5
	Tổng cộng	4.017,1	345	3.672,1	791,2	688	103,2	870,3	756,8	113,5	957,4	832,5	124,9	1.053,2	915,8	137,4